

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 9 THÁNG NĂM 2024

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN 9 THÁNG	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	16.310.000	27.351.628	167,85	119,25
I	Thu cân đối NSNN	16.310.000	12.141.413	74,59	122,42
1	Thu nội địa	16.138.000	12.002.051	74,37	122,58
2	Thu từ dầu thô	0	0		
3	Thu cân đối từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu	172.000	139.362	81,02	102,86
4	Thu viện trợ				
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	0	15.210.215		116,82
B	TỔNG CHI NSDP	42.681.457	29.067.237	68,10	121,68
I	Chi cân đối NSDP	36.940.453	25.504.872	69,04	125,94
1	Chi đầu tư phát triển	9.913.955	7.556.175	76,22	109,24
2	Chi thường xuyên	26.165.640	17.945.775	68,59	134,58
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	5.000	1.922		
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	2.440	1.000		
5	Dự phòng ngân sách	706.197	-		
6	Chi tạo nguồn cải cách tiền lương	147.221	-		
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSDP	5.741.004	3.562.365	62,05	97,96
C	BỘI CHI NSDP/BỘI THU NSDP				
D	CHI TRẢ NỢ GỐC				